

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 02/02/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga và ông R Mah In (Ama Ka)

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tài sản chung và nợ chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST – HNGĐ ngày 17/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị Bích T , sinh năm: 2002 (có mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Lê B , sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Đồng trú tại: Buôn N A, HP, Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Đ

Chức vụ: Giám đốc

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên toà, chị Phạm Thị Bích T trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Lê B tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HP , KB, Đắc Lắc vào năm 2020. Vì vợ chồng mâu thuẫn với nhau nên từ tháng 9/2023 đến nay tôi về nhà cha mẹ tôi để sinh sống, chúng tôi không chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắc Lắc giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Lê B .

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Lê B có 01 người con chung, tên là Nguyễn Ngọc Khánh N , sinh ngày 05/11/2019. Mặc dù, tôi rất muốn chăm sóc con nhưng anh Nguyễn Lê B có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi con nên tôi cũng đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con : Khi làm đơn xin ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Lê B cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh Nguyễn Lê B có nguyện vọng nuôi con , tôi cũng đồng ý giao con cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tôi đồng ý sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Ngày cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung : Tôi và anh Nguyễn Lê B có 01 xe mô tô, biển số 47K1 – 387.85, trị giá hiện nay khoảng 15.000.000 đồng. Khi làm đơn xin ly hôn, tôi có nguyện vọng chia đôi, ai nhận xe thì trả 7.500.000 đồng cho người không lấy xe. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy thì mang tên tôi, tôi đang giữ nhưng xe thì anh Nguyễn Lê B đang giữ để đi. Tại phiên hoà giải ngày 21/11/2023, tôi và anh Nguyễn Lê B thoả thuận bán chiếc xe này để trả nợ Ngân hàng. Nhưng cho đến nay, anh Nguyễn Lê B không đưa

xe đi bán. Do vậy, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung là xe mô tô này nữa .

Về nợ chung: Vợ chồng tôi có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.000.000 đồng, vay vào năm 2022. Thời hạn trả nợ là

năm 2027. Khi làm đơn xin ly hôn, tôi có nguyện vọng giao số nợ này cho chồng trả nợ nhưng tại phiên hoà giải ngày 21/11/2023, tôi và anh Nguyễn Lê B thoả thuận bán xe mô tô biển số 47K1 – 387.85 lấy tiền trả nợ Ngân hàng. Số tiền còn lại chia đôi trách nhiệm trả nợ nhưng anh Nguyễn Lê B không đưa xe đi bán nên không biết số nợ còn lại là bao nhiêu. Vì vậy, hiện nay tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nợ chung khi vợ chồng ly hôn.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2023, anh Nguyễn Lê B trình bày: Tôi và cô Phạm Thị Bích T tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, KB, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2020. Nay cô Phạm Thị Bích T làm đơn xin ly hôn với tôi, tôi không đồng ý ly hôn với cô Phạm Thị Bích T vì cuộc sống vợ chồng đôi lúc xảy ra xích mích nhưng mỗi bên đều sai, không ai chịu nhận ai. Chỉ có 01 lần tôi nóng giận vì chị Phạm Thị Bích T ăn nói hỗn láo với mẹ chồng nên tôi hơi nóng tính nhưng sau đó chị Phạm Thị Bích T bỏ lại con, nghỉ làm về nhà bố mẹ ruột từ ngày 30/9 đến nay. Tôi mong muốn cuộc sống vợ chồng trở lại vì con cái.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N. Do chị Phạm Thị Bích T không ổn định về tâm lý và không có việc làm ổn định nên không đủ điều kiện để nuôi con nên nguyện vọng của tôi là tôi sẽ nuôi con , không yêu cầu chị Phạm Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, tại biên bản hoà giải ngày 21/01/2024, anh Nguyễn Lê B và chị Phạm Thị Bích T thoả thuận: chị Phạm Thị Bích T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng / tháng . Ngày cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật .

Về nợ chung: Số nợ của Ngân hàng chính sách là 50.000.000 đồng thì chia đôi, mỗi người chịu trách nhiệm trả 25.000.000 đồng.

Về tài sản chung: xe máy mua từ tiền vay ngân hàng nên tôi muốn chia đôi, chị Phạm Thị Bích T đứng tên xe máy nên tôi lấy tiền còn giao xe cho chị Phạm Thị Bích T , chị Phạm Thị Bích T đưa lại tôi 7.500.000 đồng, giá trị xe hiện nay là 15.000.000 đồng.

Tại phiên hoà giải ngày 21/11/2024, chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B thoả thuận:

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N , sinh ngày 05/11/2019 cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Bích T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Ngày cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án / quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B hiện nay còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.000.000 đồng, các đương sự thống nhất bán xe mô tô biển số 47K1 – 387.85 lấy tiền trả nợ Ngân hàng. Số tiền còn lại chia đôi trách nhiệm trả nợ

Tại bản tự khai ngày 24/11/2023 và ngày 24/01/2024, đại diện Ngân hàng chính sách huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk trình bày: Ngày 14/01/2022, anh Nguyễn Lê B và chị Phạm Thị Bích T vay chương trình hộ nghèo tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk số tiền là 50.000.000 đồng để chăn nuôi bò sinh sản, thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 14/01/2027, lãi suất vay trong hạn là 6,6%/ năm. Lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn . Qua làm việc thực tế tại gia đình ông Nguyễn Lê B và bà Phạm Thị Bích T thống nhất hai người là ông Nguyễn Lê B và bà Phạm Thị Bích T cùng chịu trách nhiệm trả nợ món vay trên khi đến hạn. Căn cứ vào thủ tục hồ sơ vay vốn của ông Nguyễn Lê B và bà Phạm Thị Bích T , Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đề nghị ông Nguyễn Lê B và bà Phạm Thị Bích T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk khi đến hạn theo thoả thuận đã ký với ngân hàng .

Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2023, buôn trưởng buôn N A, H P, KB, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B có tổ

chức lễ cưới hỏi theo phong tục truyền thống tại địa phương . Khoảng 01 năm trở lại đây, ông Nguyễn Lê B bán đất và đi nơi khác làm ăn, thỉnh thoảng có về nhà người thân tại thôn B, HP, KB, tỉnh Đắk Lắk. Còn chị Phạm Thị Bích T cùng con về nhà mẹ đẻ tại xã HP, KB, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Về mâu thuẫn gia đình, cãi nhau giữa chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B thì chúng tôi không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2023, hàng xóm của anh Nguyễn Lê B và chị Phạm Thị Bích T cho biết: Anh Nguyễn Lê B và chị Phạm Thị Bích T có tổ chức lễ cưới theo phong tục từ khoảng năm 2020. Vào năm ngoái anh Nguyễn Lê B vào Bình Phước làm ăn và có đưa cả chị Phạm Thị Bích T đi cùng nhưng được 01 thời gian thì chị Phạm Thị Bích T về nhà nhà mẹ đẻ sinh sống đến bây giờ. Vợ chồng anh Nguyễn Lê B mâu thuẫn thế nào thì tôi không biết.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị Bích T giữ nguyên quan điểm là mong muốn ly hôn với anh Nguyễn Lê B . Đối với con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N , sinh ngày 05/11/2019, chị Phạm Thị Bích T có nguyện vọng giao con chung cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện giờ cháu Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/11/2019 đang được anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung , chị Phạm Thị Bích T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng . Ngày bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Phạm Thị Bích T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk trình bày: Đề nghị anh Nguyễn Lê Bình và chị Phạm Thị Bích T trả nợ khi đến hạn, ngoài ra không yêu cầu gì thêm

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm

quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về hôn nhân : Xét thấy, bà Phạm Thị Bích T và ông Nguyễn Lê B tự nguyện kết hôn với nhau, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, KB, Đắc Lắc vào năm 2019. Tuy nhiên, do trong cuộc sống chung, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Xét thấy bà Phạm Thị Bích T không còn tình cảm với ông Nguyễn Lê B, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Phạm Thị Bích T làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Bình, nên đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/11/2019, khi ly hôn bà Phạm Thị Bích T tự nguyện giao cháu Ngân cho ông Nguyễn Lê B nuôi dưỡng, nên đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh N cho ông Nguyễn Lê B nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Bích T có đơn rút phần yêu cầu này nên đề nghị HĐXX đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung và

nợ chung.

Về án phí: bà Phạm Thị Bích T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Phạm Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh Nguyễn Lê B. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã HP, KB, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Lê B không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, KB, Đắk Lắk vào năm 2020. Do vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên từ khoảng tháng 9/2023 đến nay, chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù chị Phạm Thị Bích T có nguyện vọng được ly hôn với anh Nguyễn Lê B nhưng anh Nguyễn Lê B không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nhưng trong một thời gian dài mà chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B không thể tự hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình

được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Bích T đối với anh Nguyễn Lê B .

Về con chung: Chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B có 01 người con chung, tên là Nguyễn Ngọc Khánh N , sinh ngày 05/11/2019. Khi ly hôn, chị Phạm Thị Bích T có nguyện vọng giao con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Lê B cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/11/2019.

Để đảm bảo quyền lợi cho người con chưa thành niên. Cần giao con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/11/2019 cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con : Tại biên bản hoà giải ngày 21/11/2023, chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B thoả thuận chị Phạm Thị Bích T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Ngày cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật. Thoả thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận

Về tài sản chung : Chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B có 01 xe mô tô, biển số 47K1 – 387.85, trị giá hiện nay khoảng 15.000.000 đồng. Khi làm đơn xin ly hôn, chị Phạm Thị Bích T có nguyện vọng chia đôi giá trị chiếc xe. Ai lấy xe thì có trách nhiệm trả cho người không lấy xe 7.500.000 đồng. Tại phiên hoà giải ngày 21/11/2023, chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B thoả thuận bán xe trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện nay, chị Phạm Thị Bích T có đơn xin rút yêu cầu về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung là xe mô tô này nữa . Còn anh Nguyễn Lê B không đến Toà án để làm việc, không làm các thủ tục khởi kiện theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T về việc chia tài sản chung là xe mô tô biển số 47K1 – 387.85

Về nợ chung: Chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.000.000 đồng, vay vào năm 2022. Thời hạn trả nợ cuối cùng là năm 2027. Khi làm đơn xin ly hôn, chị Phạm Thị Bích T có nguyện vọng giao số nợ này cho chồng là

anh Nguyễn Lê B trả nợ . Tuy nhiên, trong phiên hoà giải ngày 21/11/2023, chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B thoả thuận bán xe mô tô biển số 47K1 – 387.85 lấy tiền trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Số nợ còn lại chia đôi trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay anh Nguyễn Lê B và chị Phạm Thị Bích T chưa bán được xe. Hiện nay, chị Phạm Thị Bích T không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nợ chung . Còn anh Nguyễn Lê B không đến Toà án để làm việc, không làm các thủ tục khởi kiện theo quy định của pháp luật. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đề nghị anh Nguyễn Lê B và chị Phạm Thị Bích T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn mà không yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T đối với số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk .

Về án phí: Chị Phạm Thị Bích T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Lê B .

Giấy chứng nhận kết hôn số 88 , ngày 15/10/2020 do Ủy ban nhân dân xã HP, KB, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Lê B hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/11/2019 cho anh Nguyễn Lê B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Bích T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ tháng. Ngày bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T về việc phân chia tài sản chung là xe mô tô biển số 47K1 – 387.85

Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T đối với số tiền 50.000.000 đồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con . Được khấu trừ vào số tiền 600.000 đồng chị Phạm Thị Bích T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 3443 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã HP ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế

